

TAND
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2024/DS-ST
Ngày: 01-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TAND THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Tấn Phát;
- Bà Nguyễn Thị Thảo Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký TAND thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Võ Lê Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở TAND thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT - Sacombank.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch Diễm - chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 266 -268 đường Nam Kỳ Khởi nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT (Sacombank) Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Cao Hiền Trí P- Giấy ủy quyền số: 79/2024/GUQ-CNTN ngày 06-3-2024.

Địa chỉ: Số 217-219 đường 30 tháng 4, khu phố 3, phường 2, thành phố TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1997; địa chỉ: Số nhà 53D25, tổ 25, khu phố N, phường M, thành phố TN, tỉnh TN.

Ông Cao Hiền Trí P có mặt.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2024, lời khai bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phương trình bày:

Vào ngày 13-5-2021, chị Nguyễn Thị Quỳnh N có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 1731289 và số 1731476 với số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng; biện pháp bảo đảm tiền vay: Tín chấp. Căn cứ vào thu nhập của chị N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng cho một lần rút tiền tối đa là 20.000.000 đồng, lãi suất vay ban đầu là 2,6 %/tháng, sau đó ngân hàng điều chỉnh lãi theo quy định lên 2,77%/tháng. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Chị N đã sử dụng thẻ tổng cộng 31 lần. Từ lần thứ 31 trở đi, chị N không nộp lại tiền, không sử dụng 04 tháng liền kề. Số tiền nợ gốc chuyển sang dư nợ quá hạn.

Đến thời điểm xét xử sơ thẩm, căn cứ vào tóm tắt sao kê thẻ visa và sao kê thẻ family chị Nguyễn Thị Quỳnh N còn tổng số nợ dư quá hạn 22.397.961 đồng, lãi quá hạn 7.082.608 đồng.

Tổng số nợ 29.480.569 đồng.

Ngày 28-3-2024, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời ngăn chặn khẩn cấp số tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần của chị N tại cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh TN.

Ngày 02-4-2024, Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 05/2024/QĐ-BPKCTT về việc “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh N có mã số BHXH: 7221178113. Chị Nguyễn Thị Quỳnh N không được tặng cho, cầm cố, thế chấp đối với mã số BHXH: 7221178113.

Nay ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N có nghĩa vụ trả số tiền dư nợ quá hạn 22.397.961 đồng; tiền lãi quá hạn đến ngày xét xử là 7.082.608 đồng. Tổng số tiền 29.480.569 đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh N vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN:

+ Về thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 429 của Bộ luật dân sự; Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 1731289 và số 1731476.

Buộc chị Nguyễn Thị Quỳnh N có nghĩa vụ thanh toán số tiền dư nợ quá hạn 22.397.961 đồng, lãi quá hạn đến ngày xét xử là 7.082.608 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đến khi tắt nợ.

Tiếp tục áp dụng Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 05/2024/QĐ-BPKCTT về việc “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh N có mã số BHXH: 7221178113 cho đến khi chị N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng chị N vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu chị N trả số tiền vay tín chấp nên đây là tranh chấp hợp đồng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ: Số nhà 53D25, tổ 25, khu phố 2, phường 1, thành phố TN, tỉnh TN. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 13-5-2021, chị Nguyễn Thị Quỳnh N có vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 1731289 và số 1731476; mục đích vay: Tiêu dùng, số tiền vay 20.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 429 của Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh N trả số tiền vay gốc và lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Chị Nguyễn Thị Quỳnh N có vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT, đến thời điểm khởi kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay không có chứng cứ khác thể hiện chị N đã trả xong các khoản vay, lãi theo hợp đồng tín dụng do Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT cung cấp.

[4.2] Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 1731289 và số 1731476 đang có hiệu lực pháp luật và được pháp luật bảo vệ. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh.

Từ các nhận định, phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT. Buộc chị Nguyễn Thị Quỳnh N có nghĩa vụ trả lại số tiền dư nợ quá hạn: 22.397.961 đồng.

Lãi quá hạn đến ngày xét xử là 7.082.608 đồng.

Tổng cộng 29.480.569 đồng.

[4.3] Chị Nguyễn Thị Quỳnh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 05/2024/QĐ-BPKCTT về việc “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh N có mã số BHXH: 7221178113 cho đến khi chị N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị phù hợp với nhận định nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7.1] Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT không phải chịu án phí nên hoàn trả án phí.

[7.2] Chị Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu 1.474.000 (Một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn số).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92; 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 1731289 và số 1731476.

Căn cứ Điều 429 của Bộ luật Dân sự; Điều 91; 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh N về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc chị Nguyễn Thị Quỳnh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT số tiền dư nợ quá hạn 22.397.961 đồng, lãi quá hạn đến ngày xét xử là 7.082.608 đồng. Tổng cộng 29.480.569 (Hai mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn năm trăm sáu mươi chín) đồng.

2. Tiếp duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 05/2024/QĐ-BPKCTT về việc “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh N có mã số BHXH: 7221178113 cho đến khi chị Nguyễn Thị Quỳnh N trả xong các khoản nợ nêu trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thị Quỳnh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số: 1731289 và số 1731476 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Chị Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu 1.474.000 (Một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 621.000 (Sáu trăm hai mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002473 ngày 08-3-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

4. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa